TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 119/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên* đơn: Ông Trần Quốc Đ, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quốc Đ và bà Phạm Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Quốc Đ và bà Phạm Thị Th tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Trần Quốc Đ và bà Phạm Thị Th xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông Trần Quốc Đ và bà Phạm Thị Th xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Ông Trần Quốc Đ và bà Phạm Thị Th xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:

Ông Trần Quốc Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0014367 ngày 20/11/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho ông Đ 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Bà Phạm Thị Th không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến